

1 Điền **n** hoặc **ng** vào chỗ trống.

Tên: _____

Lớp: 3/____



chuồ..... chuồ.....



rau muố.....



cuộ..... len



buồ..... cau



 **LIVEWORKSHEETS**



2 Đưa những quả trái cây viết đúng chính tả vào giỏ và viết lại những từ đó.



khoai lang



hoa lang



ban mai



khoai lan



hoa lan



bang mai



LIVEWORKSHEETS



3

Nối con cá với bể nước để tạo thành từ có nghĩa và viết lại các từ đó.



4

Tưới nước cho cây bằng cách đặt dấu **hỏi** hoặc **ngã** vào những từ dưới đây. Viết lại những từ đó



ng^hi ng^oi



bu^ong l^ong



v^hinh vⁱên



th^u gⁱan



đ^on gⁱan



th^oa m^an



b^ao t^o

5

Đánh dấu ✓ vào những từ viết đúng chính tả. Sửa lại những từ sai.



kiêng cử

cử hành

kỉ luật

kỉ xảo

nổi tiếng

nổi buồn

tĩnh táo

tĩnh lặng

6

Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống để giúp Sóc
nhặt hạt thông mang về nhà.



lũng lũng
..... cũng
thung

xả xã
..... hội
..... rác



sẻ xẻ
..... gỗ
san

củ cū
rau
..... rích



LIVEWORKSHEETS

7

Chọn đáp án đúng.**Ông bị đau chân**

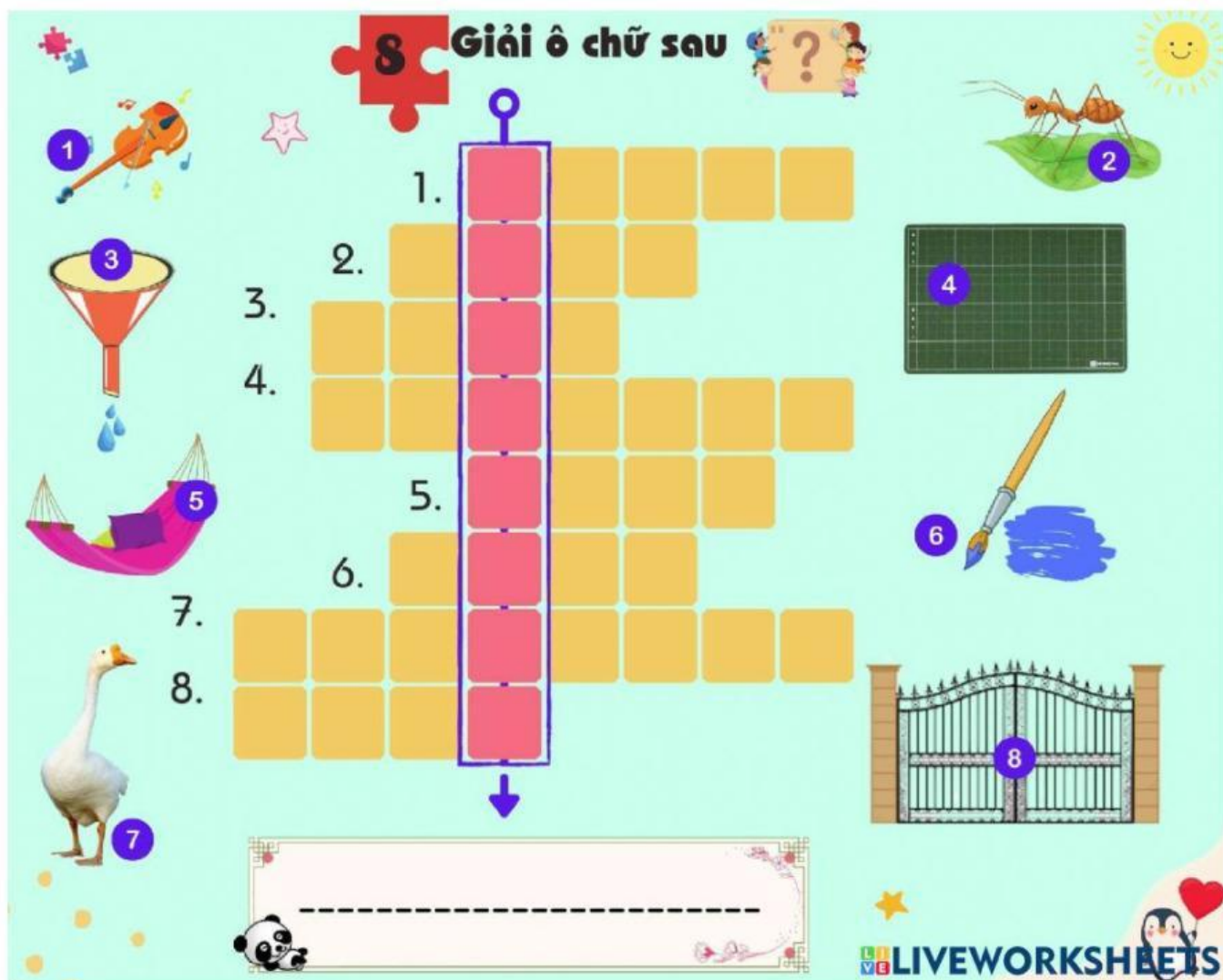
Ông bị đau chân
Nó sung nó tấy
Đi phải chống gậy
(1)..... khắp nhà
Bước lên thềm nhà
Nhắc chân khó quá

Thấy ông (2).....
Viết chơi ngoài sân
Lon ton lại gần
Âu yếm (3).....
Ông vịn vai cháu
Cháu đỡ ông lên

Ông bước lên thềm
Trong lòng vui sướng
(4)..... gậy cúi xuống
Quên cả đòn đau
Ôm cháu xoa đầu
Hoan hô thằng bé
Bé thể mà khỏe
Vì nó thương ông.

Tú Mỡ

- A** (1) khắp khiểng - (2) nhẩn nhó - (3) nhanh nhẩu - (4) quẩn
- B** (1) khắp khiễn - (2) nhăng nhó - (3) nhanh nhẩu - (4) quẳng
- C** (1) khắp khiểng - (2) nhăng nhó - (3) nhanh nhẩu - (4) quẩn
- D** (1) khắp khiểng - (2) nhẩn nhó - (3) nhanh nhẩu - (4) quẳng





Đặt câu để phân biệt các cặp từ sau



bảo - bảo

.....

.....

.....

nghỉ - nghỉ

.....

.....

.....

cản - cản

.....

.....

.....

vẽ - vẽ

.....

.....

.....



LIVEWORKSHEETS